

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo; Bà Nguyễn Thị Phạm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Sinh ngày 10/12/2000; Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Cao Thị Anh H - Sinh năm 1976, hiện ở khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 90 ngày 30/6/2020 xử phạt Nguyễn Văn D 3.500.000 đồng về Hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” xảy ra ngày 18/6/2020; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương Phú T
Tộc Đoàn luật sư tỉnh Phú T. Có mặt

*** Người bị hại:** Ngân Hng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân Hng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L, tỉnh Phú T (theo văn bản ủy quyền số 1050 ngày 24/11/2020). Có mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T. Vắng mặt

* Người làm chứng:

1. Anh Quách Trung T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn S, huyện L, tỉnh Phú T. Có mặt.

2. Anh Trần Anh C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 2, xã TS, huyện L, tỉnh Phú T. Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2020, Nguyễn Văn D đến nhà bà Nguyễn Thị L để mượn xe đạp đi đến nhà bà ngoại chơi. Sau đó, D đạp xe đi đến nhà anh Vũ Anh Tuấn - sinh năm 1967 ở khu 5, xã Chu Hóa, huyện L (NH anh Tuấn có xương mộc) để hỏi mượn tô vít. Đến đó không có ai ở nhà nên D đã lấy 01 chiếc tua vít có chuôi màu xám; 01 chiếc tua vít không có chuôi và 02 chiếc cờ lê, D đạp xe đi theo hướng nhà máy supe. Trên đường đi, D nhặt một đoạn dây tải xác rắn dùng để buộc tua vít không có chuôi và đeo vào người để không bị rơi. D đi đến cây ATM của Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh L, lắp đặt tại khu vực trước cổng Phòng giao dịch supe Tộc địa phận khu 12, thị trấn L với mục đích để trộm cắp tiền có trong cây ATM. Khi đến nơi, D quan sát không có người và nhặt 01 hòn đá hình tròn, kích thước khoảng 12cm ở đường quốc lộ rồi đi vào trong cabin cây ATM. Sau đó, D cầm viên đá ở tay phải đập nhiều lần vào màn hình và khe trả tiền của cây ATM làm hòn đá bị vỡ đôi. D dùng tô vít và cờ lê đập mặt kính màn hình máy ATM làm bị xát và đập vỡ mặt nhựa khe trả tiền, mặt camera quay khe tiền bị đứt rời dây nối, đập bung bật hờ nắp kim loại ở thân cây ATM. Khoảng 09 giờ 06 phút, khi D đang thực hiện Hnh vi đập phá thì bị anh Trần Anh C - sinh năm 1980 ở khu 2, xã Thạch Sơn, huyện L là khách Hng đến giao dịch tại Phòng giao dịch Supe phát hiện và báo bảo vệ của Ngân Hng. D bỏ chạy lên tầng 2 trụ sở phòng giao dịch Supe và trèo qua cây đa, chạy sang khu để nguyên liệu của Công ty cổ phần Supe phốt phát và hóa chất L. D vớt 1 chiếc tô vít và 02 chiếc cờ lê do D vào bãi lưu huỳnh của công ty. Sau đó, D bị bắt giữ. Cơ quan điều tra không T giữ được chiếc tô vít và cờ lê vì bãi lưu huỳnh thường xuyên bị các phương tiện vận tải xúc chở đi.

Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã có văn bản ủy quyền cho Ngân Hng chi nhánh L tham gia tố tụng trong vụ án. Anh Trần Tuấn Linh là Giám đốc phòng giao dịch Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh L có đơn đề nghị xử lý đối với Nguyễn Văn D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trưng cầu định giá đối với tài sản bị thiệt hại. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-ĐGTSTT ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L xác định: *“Trị giá thiệt hại của các bộ phận máy ATM nhãn hiệu Diebold Nixdorf, Model 526, lắp đặt ngày 24/6/2011, máy cũ đã qua sử dụng gồm: Một kính chắn màn hình 15 inch của máy ATM, đặc điểm đã qua sử dụng, bị cH sát diện 06 x 03cm, trị giá thiệt hại 100.000 đồng. Một mặt nhựa khe trả tiền của máy ATM, đặc điểm màu đen, đã qua sử dụng, bị đập vỡ kích thước 30 x 10cm, trị giá thiệt hại 8.000.000 đồng. Một mắt Camera soi tiền đặt dưới khe nhựa trả tiền, đặc điểm đã qua sử dụng, bị đứt rời chỉ còn phần dây nối, trị giá thiệt hại 100.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 8.200.000 đồng.”*

Quá trình điều tra đã xác định, tại thời điểm Nguyễn Văn D có Hnh vi đập phá cây ATM để chiếm đoạt tiền thì trong cây ATM có số tiền mặt là 1.171.000.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi một triệu đồng).

Do mục đích của Nguyễn Văn D khi đập phá cây ATM để lấy tiền VNĐ và xác định D sẽ lấy toàn bộ số tiền có trong cây ATM nếu không bị phát hiện. Vì vậy, D phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số tiền có trong cây ATM tại thời điểm đập phá cây ATM. Vì lý do khách quan là bị phát hiện nên D phải chịu trách nhiệm về Hnh vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đạt. Mặt khác, cây ATM là vật cố định, D biết rõ và đã chuẩn bị cờ lê, tô vít và dùng cả hòn đá để đập, cạy phá cây ATM, làm hỏng các bộ phận của cây ATM thì mới lấy được tiền, trị giá tài sản bị hư hỏng là 8.200.000 đồng. Trong trường hợp này buộc D phải nhận thức được Hnh vi cố ý làm hỏng cây ATM nên D còn phải chịu trách nhiệm hình sự về Hnh vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng T giữ: 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa màu xanh đã qua sử dụng; 02 viên đá màu đen kích thước 8x4x4,5cm và 7x9x3cm; 01 mắt camera soi tiền của cây ATM; 1 số mảnh nhựa vỡ; 01 dây bao tải xác rắn màu trắng dài 110cm, rộng 7,9cm, một đầu buộc thắt nút; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 11cm, loại 2 đầu một đầu 4 cạnh, 1 đầu 2 cạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì. Không đề nghị lấy lại 01 mắt camera soi tiền của cây ATM và đề nghị tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đã truy tố Nguyễn Văn D “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư

hồng tài sản” quy định theo khoản 4 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 173; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L không yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường gì nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch T tiêu hủy: Công cụ bị cáo thực hiện việc phạm tội, 01 mắt camera soi tiền của cây ATM.

Tịch T bán sung quỹ nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bà Đặng Thị L.

Về án phí : Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Hủy hoại tài sản”; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất;

Về trách nhiệm dân sự: Do phía Ngân Hng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị ghi rõ trong bản án.

Người đại diện cho Ngân Hng không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 06 phút ngày 01/4/2020, tại cây ATM của Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh L Tộc khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú T, Nguyễn Văn D đã có Hnh vi cạy, đập phá cây ATM làm hỏng bộ phận là màn hình, khe trả tiền, mắt camera soi tiền của cây ATM, trị giá tài sản thiệt hại là 8.200.000 đồng, với mục đích để chiếm đoạt toàn bộ số tiền có trong cây ATM. Tại thời điểm đó, trong cây ATM có 1.171.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ. Do vậy, D phải chịu trách nhiệm hình sự về Hnh vi trộm cắp tài sản chưa đạt và Hnh vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng T được của vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Dương phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.

Điều 178. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người hkacs trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét tính chất vụ án về tội “Trộm cắp tài sản” là đặc biệt nghiêm trọng, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là ít nghiêm trọng, nhưng Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của hệ thống Ngân Hng quản lý, Hnh vi của bị cáo thực hiện giữa ban ngày nơi có nhiều người giao dịch, Hnh vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục chung và bị cáo nói riêng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi thực hiện Hình vi phạm tội bị cáo lại có Hình vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” bị xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 3.500.000 đồng. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo tHnh người công dân có ích cho xã hội. Xong khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào cho cả hai tội; Đối với tội trộm cắp tài sản được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa đạt, bị cáo tHnh khẩn khai báo theo quy định tại Điều 15; khoản 1 Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo hưởng mức án $\frac{3}{4}$ của 12 năm tù là phù hợp.

Đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tHnh khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo như quan điểm của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Do vậy cần tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung của hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngân Hng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L không yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy;

Đối với 01 mắt camera soi tiền của cây ATM, phía Ngân Hng không đề nghị lấy lại nên tịch T để tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bà Đặng Thị L, bà L cho bị cáo D mượn xe nhưng không biết D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chiếc xe đạp đã cũ nên bà L không đề nghị lấy lại. Do vậy cần tịch T để bán sung quỹ nhà nước.

Đối với anh Vũ Anh Tuấn không biết nhà mình có chiếc cò lê, tô vít mà D đã lấy hay không vì vậy không xử lý D về Hình vi này. Chiếc tô viits công an T giữ của D cần tịch T tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Hủy hoại tài sản”; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo cho bị cáo hưởng mức án dưới khung thấp nhất của hai tội là không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 4 Điều 173, Điều 15, khoản 1 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2020.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch T để tiêu hủy: 02 viên đá màu đen kích thước 8x4x4,5cm và 7x9x3cm; 1 số mảnh nhựa vỡ; 01 dây bao tải xác rắn màu trắng dài 110cm, rộng 7,9cm, một đầu buộc thắt nút; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 11cm, loại 2 đầu một đầu 4 cạnh, 1 đầu 2 cạnh; 01 mắt camera soi tiền của cây ATM.

Tịch T bán sung quỹ nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Kasawa màu xanh đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú T và Cục thi hành án tỉnh Phú T ngày 08/10/2020).

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14, buộc bị cáo

Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại H Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án Cấp cao tại H Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, STP tỉnh Phú T;
- VKSND cấp cao tại H Nội;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Trại giam;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- LS-Bào chữa cho BC;
- Người bị hại, NCQL&NVLQ;
- TB cho UBND thị trấn L;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn